

Đề cho công tác khoa học kỹ thuật có điều kiện phát triển sâu rộng nhằm phục vụ yêu cầu phát triển sản xuất cải thiện đời sống nhân dân địa phương, trước mắt là phục vụ cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp hiện nay, căn cứ vào lệnh số 51-LCT ngày 10-4-1962 của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa công bố luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp, đề nghị Ủy ban hành chính thành phố, tỉnh, khu căn cứ thông tư liên Bộ số 66-TT-LB ngày 13 tháng 5 năm 1963 tiến hành củng cố và tăng cường các Ban khoa học kỹ thuật đã có, xúc tiến thành lập ở những nơi chưa có trong địa phương mình từ tỉnh trở xuống xã.

Hà-nội, ngày 13 tháng 5 năm 1963

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ K.T. Chủ nhiệm Ủy ban  
Thư trưởng khoa học Nhà nước  
Phó Chủ nhiệm  
LÊ TẮT ĐẮC BUI CÔNG TRÙNG

### BỘ GIÁO DỤC

**QUYẾT ĐỊNH số 219-QĐ** quy định điều lệ thi tốt nghiệp tại các trường sư phạm cấp 2 và sư phạm cấp 1.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ Nghị định số 198-CP ngày 7-11-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục,

Căn cứ điều lệ thi tốt nghiệp tại các trường sư phạm cấp 2 số 1374 ngày 31-5-1961.

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên;

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.**— Nay bãi bỏ điều lệ thi tốt nghiệp tại các trường sư phạm cấp 2 số 1374 ngày 31-5-1961 và quy định dưới đây điều lệ thi tốt nghiệp tại các trường sư phạm cấp 2 và sư phạm cấp 1.

#### Chương I

#### MỤC ĐÍCH

**Điều 2.**— Cuối mỗi khóa học sẽ tổ chức kỳ thi tốt nghiệp cho các giáo sinh đang theo học

tại các trường sư phạm cấp 2 và sư phạm cấp 1 nhằm mục đích:

— Đề giáo sinh có dịp ôn tập sâu, củng cố hệ thống hóa kiến thức trong toàn khóa, bồi dưỡng thêm năng lực giảng dạy và giáo dục;

— Đề nhà trường kiểm tra chất lượng giáo sinh về mọi mặt đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm về công tác đào tạo theo đường lối phương châm giáo dục của Đảng;

— Đề công nhận tốt nghiệp những giáo sinh có đủ tiêu chuẩn và xếp loại giáo sinh tốt nghiệp một cách chính xác.

#### Chương II

#### NGÀY THI — ĐIỀU KIỆN DỰ THI

**Điều 3.**— Ngày thi thống nhất cho các trường sư phạm cấp 2 do Bộ ấn định.

Ngày thi cho các trường sư phạm cấp 1 ở mỗi khu, thành, tỉnh do Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh ấn định.

**Điều 4.**— Những giáo sinh đang theo học tại các trường sư phạm, nếu đủ những điều kiện sau đây thì được dự thi:

Đã học đủ chương trình, không nghỉ quá một tháng liên tục hay không liên tục trong năm học cuối.

— Có điểm tổng kết toàn niên từ trung bình trở lên về tất cả các môn học,

— Không bị thi hành kỷ luật đến mức phải đuổi ra khỏi trường hoặc bị mất quyền công dân.

Những giáo sinh nghỉ quá một tháng và có một hay hai điểm tổng kết toàn niên là điểm 2 trong năm học cuối, phải được Hội đồng nhà trường xét về tư cách đạo đức và có lý do xác đáng mới được dự thi.

**Điều 5.**— Những giáo sinh hỏng kỳ thi tốt nghiệp trước nếu muốn thi lại phải nộp đơn xin thi lại kèm theo giấy chứng nhận về tư cách đạo đức, thái độ và kết quả công tác do cơ quan giáo dục khu, Sở, Ty cấp nếu đã được bổ dụng dạy học, và phải có giấy chứng nhận của Ủy ban hành chính huyện, thị xã hay khu phố về tư cách đạo đức, tinh thần tham gia công tác sản xuất ở địa phương nếu chưa được bổ dụng dạy học.

**Điều 6.**— Việc quyết định những giáo sinh không được dự thi phải do Hội đồng nhà trường đề nghị khu, Sở, Ty giáo dục góp ý kiến và được Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh duyệt.

## Chương III

CHƯƠNG TRÌNH THI  
CÁC MÔN THI, ĐỀ THI

**Điều 7.** — Chương trình thi là chương trình học tại các trường sư phạm. Đề giúp giáo sinh ôn tập sâu vừa toàn diện vừa có trọng tâm, một chương trình hạn chế được công bố hai tháng trước ngày thi theo các nguyên tắc sau:

— Nội dung phải hướng vào những trọng tâm trọng điểm của chương trình, những phần thiết thực phục vụ cho việc giáo dục ở cấp học mà giáo sinh sẽ ra dạy;

— Khối lượng phải phù hợp với điều kiện thời gian ôn tập của giáo sinh.

Vụ đào tạo bồi dưỡng giáo viên sẽ ấn định chương trình hạn chế cho các trường sư phạm cấp 2; Khu, Sở, Ty giáo dục sẽ ấn định chương trình hạn chế cho các trường sư phạm cấp 1.

**Điều 8.** — Các môn thi là các môn đã ghi trong chương trình học của mỗi loại trường sư phạm. Cách thức thi (viết, vấn đáp) môn nào thi, môn nào lấy điểm tổng kết làm điểm thi, giờ thi mỗi môn sẽ do Vụ đào tạo bồi dưỡng giáo viên căn cứ vào đặc điểm từng năm mà ấn định cho các trường sư phạm cấp 2 và sư phạm cấp 1.

**Điều 9.** — Vụ đào tạo bồi dưỡng giáo viên ra đề thi thống nhất cho các kỳ thi tốt nghiệp sư phạm cấp 2.

Khu, Sở, Ty giáo dục ra đề thi cho các kỳ thi tốt nghiệp sư phạm cấp 1.

## Chương IV

## ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

**Điều 10.** — Những giáo sinh có đủ điều kiện dưới đây sẽ được công nhận tốt nghiệp:

— Các mặt đạo đức, sức khỏe đều đạt từ trung bình trở lên;

— Các môn thi viết đều đạt từ điểm 3 trở lên;

— Các môn không thi có điểm tổng kết cả năm từ điểm 3 trở lên;

— Điểm thực tập sư phạm (thực tập và giảng dạy, giáo dục trong kỳ thực tập tập trung) đạt từ điểm 3 trở lên.

**Điều 11.** — Việc nghiên cứu đề xét vớt chỉ đặt ra đối với những trường hợp có một điểm hai trong các môn thi nhưng các mặt đạo đức, sức khỏe, thực tập sư phạm đều đạt từ trung

bình trở lên (đối với giáo sinh về thi lại một số môn trong đó có một điểm 2 nhưng tư cách đạo đức, khả năng chuyên môn có nhiều tiến bộ hoặc có thành tích công tác tốt thì cũng được nghiên cứu đề xét vớt).

Những trường hợp có một điểm 1 hoặc hai điểm 2 trong các môn thi, hoặc một trong các mặt đạo đức, sức khỏe, thực tập sư phạm không đạt trung bình thì không xét vớt. Giáo sinh về thi lại một môn mà bị điểm 2 cũng không xét vớt.

**Điều 12.** — Những giáo sinh tốt nghiệp được xếp làm ba hạng: giỏi, khá, trung bình.

Được xếp hạng trung bình: các mặt tư tưởng đạo đức, sức khỏe, thực tập sư phạm, các môn thi và các môn không thi đạt tiêu chuẩn trung bình.

Được xếp hạng khá: các mặt tư tưởng, đạo đức, sức khỏe đạt loại khá; các môn thi, các môn không thi đạt loại khá; thực tập sư phạm đạt điểm 4 với tỷ lệ là 3/4, còn là điểm 3.

Được xếp hạng giỏi: các mặt tư tưởng đạo đức đạt loại tốt, sức khỏe đạt loại khá; các môn thi các môn không thi, thực tập sư phạm đạt điểm 5 với tỷ lệ là 3/4, còn là điểm 4.

## Chương V

NGUYỄN TẮC XỬ LÝ  
ĐỐI VỚI GIÁO SINH HỎNG THI

**Điều 13.** — Những giáo sinh thi hỏng sẽ được thi lại theo những quy định sau đây:

— Hông môn nào được thi lại môn đó vào kỳ thi năm sau. Nếu sau hai lần thi lại liên tục vẫn không đạt tiêu chuẩn thì lần thứ ba trở đi, phải thi lại các môn theo chương trình mới áp dụng trong niên khóa mở kỳ thi.

Nếu không đạt tiêu chuẩn về mặt thực tập sư phạm thì phải có một quá trình giảng dạy ở trường phổ thông từ 6 tháng trở lên và được Khu, Sở, Ty giáo dục đề nghị Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh quyết định.

Nếu không đạt tiêu chuẩn về mặt đạo đức thì phải có một quá trình công tác lao động sản xuất từ 6 tháng đến 1 năm và được Khu, Sở, Ty giáo dục đề nghị Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh quyết định.

Nếu không đạt tiêu chuẩn về mặt sức khỏe đến mức không thể đi dạy được thì phải đợi đến khi có giấy chứng nhận sức khỏe của cơ quan y tế (Y, Bác sĩ điều trị) cấp và được cơ quan các Khu, Sở, Ty giáo dục đề nghị Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh quyết định.

09671950

Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft

## Chương VI

### NỘI QUY KỶ LUẬT THI

**Điều 14.** — Trong khi thi giáo sinh không được hỏi bài, xem bài của nhau, không được có những hành động gian lận, không được đem tài liệu vào phòng thi trừ những tài liệu đã được Hội đồng thi cho phép.

**Điều 15.** — Giáo sinh phạm kỷ luật thi, tùy theo lỗi nặng nhẹ, có thể bị phê bình, cảnh cáo, đuổi ra khỏi phòng thi hoặc bị cấm thi từ 1 đến 2 năm.

Giáo sinh có hành động gian lận trong khi thi nhưng sau này mới phát hiện được, có thể bị thi hành kỷ luật như hủy bỏ kết quả tốt nghiệp, cấm không được thi từ 1 đến 2 năm.

**Điều 16.** — Việc đuổi giáo sinh gian lận ra khỏi phòng thi do chủ tịch Hội đồng thi quyết định và ghi vào biên bản kỳ thi.

Việc hủy bỏ kết quả kỳ thi, cấm không cho dự thi từ 1 năm trở lên do Hội đồng thi (hoặc do khu, Sở, Ty giáo dục) đề nghị, Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh quyết định đối với sự phạm cấp 1 và Bộ quyết định đối với sự phạm cấp 2.

## Chương VII

### HỘI ĐỒNG THI

**Điều 17.** — Mỗi một kỳ thi sẽ thành lập một hội đồng thi cho mỗi trường sự phạm hoặc chung cho những trường sự phạm cùng loại trong một địa phương.

Hội đồng thi làm cả hai nhiệm vụ giám thị và giám khảo.

**Điều 18.** — Thành phần hội đồng thi gồm có:

- 1 chủ tịch;
- 1 hay 2 phó chủ tịch;
- 1 hay 2 thư ký;
- Một số ủy viên.

Chủ tịch hội đồng thi là vị đại diện Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh hoặc là cán bộ lãnh đạo khu, Sở, Ty, lãnh đạo toàn bộ công tác kỳ thi.

Phó chủ tịch sẽ cử trong ban giám hiệu nhà trường giúp chủ tịch lãnh đạo hội đồng thi trong phạm vi công việc được chủ tịch phân công.

Thư ký sẽ cử trong bộ phận giáo vụ hoặc bộ phận tổ chức nhà trường, giúp chủ tịch làm những giấy tờ sổ sách của hội đồng.

Các ủy viên sẽ cử trong số giáo viên bộ môn nhà trường. Các ủy viên có nhiệm vụ coi thi,

chấm thi theo sự phân công của chủ tịch. Số lượng ủy viên được ấn định tùy theo số môn thi và số thí sinh.

**Điều 19.** — Hội đồng thi có nhiệm vụ:

- lãnh đạo kỳ thi về mọi mặt;
- tổ chức coi thi, chấm thi;
- xét kết quả thi, lập biên bản kỳ thi và danh sách giáo sinh tốt nghiệp đề đề nghị xét duyệt và công nhận.

Hội đồng thi có quyền giải quyết mọi công việc trong khi thi theo đúng các nguyên tắc đã quy định trong bản điều lệ và những điều đã ghi trong các văn bản hướng dẫn.

**Điều 20.** — Hội đồng thi quyết định các vấn đề theo đa số tương đối. Nếu số người biểu quyết ngang nhau thì ý kiến của chủ tịch hội đồng là ý kiến quyết định.

**Điều 21.** — Danh sách các hội đồng thi do Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh ra quyết định thành lập.

Danh sách hội đồng thi tại các trường trực thuộc do Bộ ra quyết định thành lập.

## Chương VIII

### GIẤY TỜ SỔ SÁCH — CẤP BẰNG

**Điều 22.** — Giáo sinh làm bài thi trên giấy có kẻ phách. Mẫu giấy phách, mẫu các sổ sách dùng trong kỳ thi tốt nghiệp tại các trường sự phạm do Bộ ấn định.

**Điều 23.** — Sau khi thi xong hội đồng thi gửi các hồ sơ tài liệu dưới đây về khu, Sở, Ty giáo dục đề đệ trình Ủy ban hành chính duyệt:

- Báo cáo tổng kết kỳ thi với các số liệu cần thiết và các đề nghị;
- Biên bản hội đồng thi;
- Biên bản về gian lận và các việc bất thường xảy ra nếu có;
- Danh sách giáo sinh tốt nghiệp;
- Đối với sự phạm cấp 1 sau khi duyệt xong Ủy ban hành chính sẽ cấp bằng tốt nghiệp;
- Đối với sự phạm cấp 2 sau khi Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh duyệt hội đồng thi gửi các tài liệu trên về Bộ đề xét công nhận và cấp bằng.

**Điều 24.** — Các trường sự phạm chịu trách nhiệm lưu trữ và bảo quản các tài liệu, bài thi của giáo sinh trong thời hạn 2 năm.

## Chương IX

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 25.** — Vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phụ trách giải thích và ấn định thể thức áp dụng và thi hành quyết định này.

Điều 26. — Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh, các ông Chánh văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng Vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 27 tháng 4 năm 1963

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

**QUYẾT ĐỊNH số 243-QĐ ban hành quy chế tạm thời về tổ chức kiểm tra và thi ở các trường Đại học sư phạm.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC**

Căn cứ Nghị định số 198-CP ngày 7-11-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 285-QĐ ngày 12-6-1961 của Bộ Giáo dục ban hành thể lệ tạm thời về tổ chức thi tốt nghiệp ở các trường Đại học;

Xét nhu cầu quy định chế độ kiểm tra và thi ở các trường Đại học sư phạm;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. — Ban hành quy chế tạm thời về tổ chức kiểm tra và thi ở các trường Đại học sư phạm đính theo quyết định này.

Điều 2. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng các Vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Đại học và trung cấp chuyên nghiệp, Hiệu trưởng trường Đại học sư phạm Hà-nội, Hiệu trưởng trường Đại học sư phạm Vinh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 18 tháng 5 năm 1963

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

**QUY CHẾ TẠM THỜI**

**Về tổ chức kiểm tra và thi ở các trường Đại học sư phạm.**

**Chương I**

**MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU**

Điều 1. — Việc kiểm tra và thi nhằm:

— Củng cố, hệ thống, phát huy năng lực độc lập vận dụng tri thức đã học đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ học tập cho sinh viên;

— Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, xét định chính xác việc lên lớp, tốt nghiệp của sinh viên;

— Trên cơ sở đánh giá kết quả học tập của sinh viên rút kinh nghiệm cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập, nâng cao không ngừng chất lượng đào tạo sau mỗi học kỳ, mỗi năm, mỗi khóa học.

**Chương II**

**NGUYÊN TẮC CHUNG**

Điều 2. — Các loại kiểm tra, thi quy định như sau:

— Kiểm tra: có hai loại kiểm tra: kiểm tra thường xuyên sau một vài bài, một vài chương mục và kiểm tra cuối học kỳ.

— Thi: có hai loại thi: thi cuối năm học và thi tốt nghiệp.

Điều 3. — Tất cả các môn học đều có kiểm tra thường xuyên. Những môn học trọng điểm có kiểm tra cuối học kỳ. Những môn quan trọng nhất có thi cuối năm học. Đối với những môn thi cuối năm học có kiểm tra cuối học kỳ 1, nhưng không phải kiểm tra cuối học kỳ 2. Những môn thuộc diện thi cuối năm học nếu kết thúc cuối học kỳ 1 thì tổ chức thi ngay cuối học kỳ đó.

Năm cuối khóa có thi tốt nghiệp thì không thi cuối năm học và những môn thi tốt nghiệp không kiểm tra cuối học kỳ 2 năm cuối khóa.

— Căn điều hòa bố trí đúng mức việc kiểm tra thường xuyên, kiểm tra cuối học kỳ, thi cuối năm học, tránh dồn dập quá nhiều. Nói chung số môn thi cuối năm học không nên quá 5 và về mỗi học kỳ tổng số môn thi và kiểm tra cuối học kỳ không quá 7.

Điều 4. — Kiểm tra thường xuyên và cuối học kỳ, nói chung không bố trí cho sinh viên nghỉ ôn tập. Thi cuối năm học, thi tốt nghiệp, bố trí cho sinh viên nghỉ một thời gian thích hợp theo quy định của kế hoạch giảng dạy để sinh viên ôn tập.